

Quyết định số: 06/2021/HCPT.

Ngày: 29-01-2020.

*V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực đất đai.*

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT XỬ PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Các Thẩm phán:

Bà Mai Vân Anh và bà Lê Thuý Linh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Việt Hoa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29-01-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa để xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 48/2020/ HCPT ngày 17-12-2020, do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HCST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Q.O bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án hành chính phúc thẩm ra xét xử số 03/QĐXX-HC ngày 08-01-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐHPT-HC ngày 22-01-2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện có kháng cáo: Ông C.X.T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: thôn Khánh Tân, xã S.S, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Người bị kiện không kháng cáo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S.S, huyện Q.O.

Đại diện: Ông Đỗ Văn Tâm - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S.S.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Thửa đất số 372, tờ bản đồ số 19 lập năm 2003, diện tích 1991,9m² tại thôn Đa Phúc, xã S.S được thể hiện trên bản đồ địa chính là đất vườn do Ủy ban nhân dân (UBND) xã S.S quản lý.

Do phát hiện có công trình xây dựng trên một phần thửa đất trên. Thì ngày 28-6-2019, UBND xã S.S đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 33/BB-VPHC trong lĩnh vực đất đai nhưng chưa xác định được đối tượng vi phạm; nội dung biên bản xác định đối tượng có hành vi chiếm 325m² đất công do UBND xã quản lý.

Ngày 08-7-2019, UBND xã S.S tiếp tục phối hợp với Trung tâm văn hóa huyện Q.O kiểm tra hiện trạng, thì ông C.X.T nhận là chủ công trình xây dựng vi phạm; ông C.X.T ký biên bản làm việc có nội dung: Yêu cầu ông Tài tự tháo dỡ công trình vi phạm trước ngày 12-7-2019.

Ngày 18-7-2019, UBND xã S.S mời ông C.X.T đến làm việc và lập biên bản động viên gia đình tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất công do UBND xã quản lý, nhưng ông C.X.T không ký biên bản.

Ngày 24-7-2019, UBND xã S.S đã tổ chức cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng của ông C.X.T theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 20-7-2019 về việc thực hiện biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính.

Ngày 23-7-2019, ông C.X.T nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân huyện Q.O giải quyết, với yêu cầu: (1) Tuyên bố hành vi cưỡng chế, phá dỡ công trình xây dựng ngày 24-7-2019 mà UBND xã S.S thực hiện đối với gia đình ông C.X.T là trái pháp luật; (2) Hủy toàn bộ những Thông báo của UBND xã S.S liên quan đến việc tháo dỡ công trình xây dựng của ông C.X.T; (3) Buộc UBND xã S.S phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*), gồm: 370.000.000đ giá trị xây dựng và 30.000.000đ do ông C.X.T bị tổn thất về tinh thần, phải nhập viện điều trị.

Với lý do khởi kiện là:

- Thông báo số 49/TB-UBND ngày 22-7-2019 của UBND xã S.S về việc UBND xã tổ chức tháo dỡ công trình vi phạm của ông C.X.T được thực hiện vào ngày 24-7-2019, có nội dung xâm phạm nghiêm trọng tới quyền tài sản cũng như chỗ ở của gia đình ông, bởi: Trước khi ra Thông báo nêu trên, thì UBND xã S.S không có bất cứ một văn bản xử lý hành chính nào đối với công trình xây dựng trên đất và cũng không có bất cứ quy định nào của pháp luật cho phép Chủ tịch UBND xã có quyền đột ngột ban hành văn bản thông báo cưỡng chế.

Việc Chủ tịch UBND xã chỉ dựa vào “Kết luận của đồng chí Nguyễn Đức Phương - Phó Chủ tịch thường trực UBND huyện tại hội nghị làm việc về xử lý công trình xây dựng trong khu vực Di tích Quốc gia đặc biệt chùa Thầy” vào ngày 16-7-2019, để làm căn cứ cưỡng chế khối tài sản lớn của gia đình ông Tài là hành vi coi thường công dân, coi thường quyền sở hữu tài sản của công dân; Thông báo số 49/TB-UBND trên cũng không hề trích rõ nội dung kết luận của ông Nguyễn Đức Phương và chỉ được ban hành trước ngày thực hiện cưỡng chế 02 ngày.

- UBND xã S.S không ban hành bất cứ Quyết định hành chính nào liên quan tới công trình xây dựng của gia đình ông C.X.T. Trước khi tiến hành cưỡng chế, thì UBND xã S.S không giao cho ông Tài bất cứ văn bản nào để thi hành mà Thông báo số 49 nêu trên chỉ được phát trên Loa phát thanh xã.

- Công trình mà UBND xã ra thông báo cưỡng chế nêu trên là công trình được xây dựng (sửa chữa, tôn tạo) trên đất do gia đình ông ông C.X.T khai hoang, sử dụng ổn định trước năm 2004; Đất tại khu vực này khi xây dựng, thì Luật không quy định người dân phải xin phép xây dựng.

**** Đại diện người bị kiện có quan điểm:***

- Về nguồn gốc đất: Vị trí diện tích đất ông C.X.T xây dựng móng công trình (18,35m x 6m), là một phần thửa đất số 312, tờ bản đồ số 19 lập năm 2003, có diện tích 1991,9m². Theo bản đồ và sổ mục kê lập năm 2003, thì thửa đất nằm phía sau chân núi Thầy (giáp chùa Một Mái) thuộc xóm Đồng Mạc, thôn Đa Phúc, xã S.S, huyện Q.O; loại đất vườn, là đất công ích do UBND xã S.S quản lý.

Năm 2004, UBND xã giao toàn bộ diện tích đất này cho nhà chùa Một Mái để sử dụng trồng cây. Do không được sự đồng thuận của nhân dân nên UBND xã đã thu lại, xây tường bao quanh để quản lý và giao cho Hội nông dân xã để trồng cây,

- Về vi phạm của ông C.X.T và xử lý của UBND xã S.S:

Năm 2019, hộ ông C.X.T tự ý ra chiếm diện tích 325m² đất để xây dựng công trình kiên cố; diện tích xây dựng móng nhà là (18,35m x 6m). UBND xã S.S đã phối hợp với đội QLTTXD huyện Q.O lập biên bản vi phạm hành chính ngày 28-6-2019. Tại biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 08-7-2019, ông C.X.T đã ký tên vào biên bản cam kết tháo dỡ công trình vi phạm xong trước ngày 12-7-2019.

Do ông C.X.T không thực hiện việc cam kết tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm mà vẫn tiếp tục tổ chức xây dựng vào buổi tối nên UBND xã S.S đã làm báo cáo gửi UBND huyện Q.O.

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Q.O và để ngăn chặn hành vi xây dựng công trình, chiếm đất công của hộ ông C.X.T, thì UBND xã S.S đã xây dựng kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 20-7-2019 để cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm.

Ngày 23-7-2019, UBND xã S.S đã ban hành Thông báo số 50/TB-UBND về việc thực hiện biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính tháo dỡ công trình vi phạm của ông C.X.T công dân xóm 3, thôn Khánh Tân, xã S.S.

Ngày 24-7-2019, UBND xã S.S tổ chức cưỡng chế tháo dỡ xong toàn bộ công trình vi phạm của ông C.X.T tại địa điểm: xóm Đồng Mạc, thôn Đa Phúc, xã S.S, huyện Q.O.

Việc xử lý vi phạm của UBND xã S.S đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của ông C.X.T là đúng với quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HCST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Q.O đã quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện hành chính của ông C.X.T. Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã S.S cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng đối với ông C.X.T ngày 24-7-2019 tại xóm Đồng Mạc, thôn Đa Phúc, xã S.S, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội là trái pháp luật. Bác yêu cầu của ông C.X.T về việc yêu cầu UBND xã S.S bồi thường số tiền 55.084.000đ (*Năm mươi lăm triệu, không trăm tám mươi bốn ngàn đồng*). Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Ngày 05-10-2020, ông C.X.T đã nộp đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, với yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: (1) Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã S.S cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng đối với ông C.X.T ngày 24-7-2019 là trái pháp luật; (2) Tuyên hủy các Thông báo của UBND xã S.S liên quan đến việc tháo dỡ công trình xây dựng của ông C.X.T; (3) Yêu cầu UBND xã S.S bồi thường số tiền là 55.083.937 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm bằng văn bản có nội dung: Gia đình ông C.X.T xây dựng móng nhà ở với diện tích (18,35m x 6m) trên một phần thửa đất số 312, tờ bản đồ số 19, có diện tích 1991,9m². Theo bản đồ và sổ mục kê lập năm 2003, thì thửa đất này là đất công do UBND xã S.S quản lý; hành vi xây dựng công trình của hộ ông C.X.T là hành vi chiếm đất công.

Với thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã được quy định tại Luật đất đai 2013 và các văn bản pháp luật khác, thì việc Chủ tịch UBND xã S.S ra Thông báo số 49/TB-UBND ngày 22-7-2019 và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 23-7-2019 V/v tổ chức cưỡng chế xử lý vi phạm đối với công trình của ông C.X.T; đã tổ chức cưỡng chế vào ngày 24-7-2019 để nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm về quản lý và sử dụng đất đai là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của ông C.X.T là không có cơ sở.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Người khởi kiện làm đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn, nên kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được bảo đảm thực hiện trước và tại phiên tòa.

Tòa án đã triệu tập họp lệ đối với người khởi kiện có kháng cáo tham gia phiên tòa phúc thẩm 02 lần vào ngày 22-01-2021 và ngày 29-01-2021, nhưng người kháng cáo đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 225; điểm d khoản 1 Điều 229 và khoản 5 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án và xử lý tiền án phí phúc thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Người khởi kiện nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí trong thời hạn nên kháng cáo là hợp lệ.

Đối tượng khởi kiện trong vụ án là hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã S.S, huyện Q.O thực hiện trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai, khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Căn cứ khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, thì Tòa án nhân dân huyện Q.O thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về điều kiện và thời hiệu khởi kiện.

[2]. Người khởi kiện có kháng cáo là ông C.X.T đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa xét xử phúc thẩm vào các ngày 22-01-2021 và ngày 29-01-2021, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 225 và điểm d khoản 1 Điều 229 Luật Tố tụng hành chính 2015, thì Tòa án cấp phúc thẩm ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q.O có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 349 Luật tổ tụng hành chính và khoản 2 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do người khởi kiện có kháng cáo đã nộp sẽ được sung quỹ nhà nước.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 225; điểm d khoản 1 Điều 229; khoản 5 Điều 241 và Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 48/2020/ HCPT ngày 17-12-2020. Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Q.O có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29-01-2021.

2. Về án phí phúc thẩm: Sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông C.X.T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011279 ngày 29-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.O.

3. Quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành là ngày 29-01-2021.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Q.O;
- VKSND huyện Q.O;
- CC THADS huyện Q.O;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Chí Nguyễn